KB Securities

Số TKGDKQ:

Số HĐ:

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ này ("**Hợp Đồng**") được ký kết ngày.....tháng.....năm 20..... giữa các bên sau đây:

I. KHÁCH HÀNG

Họ và tên:

Số Thẻ Căn cước công dân /CMND/HC/ĐKKD:

Cấp ngày:

Cấp bởi:

Ngày tháng năm sinh:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ liên lạc:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Mở tại Công ty Chứng khoán KB Việt Nam

Người đại diện(*):

Chức danh:

Theo văn bản uỷ quyền số:

Ngày:

(*) áp dụng cho khách hàng tổ chức

(Sau đây gọi tắt là "**Khách Hàng**")

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng G, Tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 7303 5333

Người đại diện:

Chức danh:

Giấy uỷ quyền số:

(Sau đây gọi tắt là "**KBSV**")

Sau khi thỏa thuận, bằng việc ký tên dưới đây, hai Bên thống nhất đã đọc kỹ, hiểu rõ nội dung và ký kết Hợp Đồng theo các điều kiện và điều khoản cụ thể ở các trang sau:

KHÁCH HÀNG
(Ký ghi rõ họ tên)

DÀNH CHO KBSV

Nhân viên nhận hồ sơ *(Ký và ghi rõ họ tên)* *Ngày tiếp nhận: .....*	**Nhân viên xác thực KH** *(Ký và ghi rõ họ tên)* *Xác thực vào hồi .....giờ ..... ngày .....* *Máy lẻ (XT qua điện thoại) .....*	**Đại diện KBSV** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp Đồng này, các từ hoặc cụm từ dưới đây, khi được viết hoa, sẽ được hiểu như sau:

1.1 **Bên** là một trong hai bên, KBSV hoặc Khách Hàng; **Các Bên** gồm cả KBSV và Khách Hàng.

1.2 **Chứng Khoán Ký Quỹ** là các chứng khoán đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật liên quan để được phép giao dịch ký quỹ và thuộc danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ do KBSV quy định trong từng thời kỳ.

1.3 **Giá Căn Cứ** là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị tài sản bảo đảm trong Tài Khoản Giao Dịch Ký Qũy của Khách Hàng, và được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá mức giá tối đa để tính cho vay của từng mã chứng khoán theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ):

a) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó;

b) Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội tại ngày giao dịch gần nhất, theo quy ước của KBSV trong từng thời kỳ.

1.4 **Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi** là giá trị toàn bộ chứng khoán, các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán có trong Tài Khoản Giao Dịch Ký Qũy và các tài sản bảo đảm phù hợp khác của Khách Hàng mà được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với KBSV, được tính toán theo công thức quy định tại Điều 6.3 của Hợp Đồng này.

1.5 **Hạn Mức Tài Trợ** (có thể được viết tắt là "**HMTT**") là hạn mức cho vay tối đa đối với từng Khách Hàng do KBSV quy định, và được áp dụng đối với mỗi Khách Hàng khác nhau. HMTT không cao hơn hạn mức cho vay mà pháp luật cho phép và KBSV có quyền điều chỉnh trong từng thời kỳ.

1.6 **Hợp Đồng** là Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ này và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung, tài liệu đính kèm. Hợp Đồng này đồng thời là hợp đồng tín dụng theo đó KBSV cho Khách Hàng vay Các Khoản Vay để mua Chứng Khoán Ký Quỹ trên Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ.

1.7 **Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán Thông Thường** (có thể được viết tắt là "**Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường**") là hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường dưới tên của Khách Hàng mở tại KBSV.

1.8 **Khoản Vay** là mỗi khoản tiền mà KBSV cho Khách Hàng vay theo đề nghị của Khách Hàng theo Hợp Đồng này. **Các Khoản Vay** bao gồm tất cả các Khoản Vay của Khách Hàng tại mọi thời điểm.

1.9 **Sở Giao Dịch Chứng Khoán** là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc các sở giao dịch chứng khoán khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam.

1.10 **Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán Thông Thường** (có thể được viết tắt là "**TKGDCK Thông Thường**") là tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường dưới tên của Khách Hàng mở tại KBSV (không sử dụng tiền vay của KBSV).

1.11 **Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ** (có thể được viết tắt là "**TKGDKQ**") là tài khoản (tiểu khoản) đứng tên Khách Hàng mở tại KBSV để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

1.12 **Tổng Dư Nợ Vay** là tổng dư nợ (gồm nợ gốc Các Khoản Vay chưa thanh toán, lãi, phí giao dịch, bất kỳ khoản phí phát sinh nào liên quan đến các Khoản Vay) mà Khách Hàng đã vay của KBSV theo Hợp Đồng này.

1.13 **Tỷ Lệ Cho Vay** là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị Khoản Vay mà KBSV có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của KBSV) của mỗi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng. Tỷ Lệ Cho Vay được áp dụng riêng cho từng mã chứng khoán và có thể được thay đổi tùy từng thời điểm, tùy theo quyết định của KBSV phù hợp với quy định của pháp luật.

1.14 **Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt)** là tỷ lệ phần trăm (%) giữa Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi và Tổng Dư Nợ Vay của Khách Hàng sau khi trừ đi tiền mặt có trong TKGDKQ và trừ đi tiền bán chứng khoán đang về TKGDKQ. Tỷ Lệ Ký Quỹ được tính theo công thức nêu tại Điều 6.4.

1.15 **Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn (Rat)** là Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ mà Khách Hàng phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các giao dịch ký quỹ theo quy định của KBSV.

1.16 **Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì (Rdt)** là Tỷ Lệ Ký Quỹ tối thiểu mà Khách Hàng phải đảm bảo duy trì trên TKGDKQ của mình tại mọi thời điểm.

1.17 **Tỷ Lệ Xử Lý (Rxl)** là ngưỡng mà khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách Hàng xuống dưới mức đó, KBSV sẽ có quyền xử lý tài sản bảo đảm.

ĐIỀU 2. MỞ TKGDKQ VÀ CHO VAY

2.1 Khách Hàng đề nghị KBSV, và KBSV chấp thuận mở một TKGDKQ đứng tên Khách Hàng để Khách Hàng thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Giao dịch ký quỹ chứng khoán được thực hiện theo các quy định tại Hợp Đồng này và theo các phương thức giao dịch quy định tại Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường.

2.2 Phụ thuộc vào các quy định tại Hợp Đồng này và khả năng tài chính của KBSV, KBSV, theo yêu cầu của Khách Hàng, sẽ cho Khách Hàng vay các Khoản Vay để mua Chứng Khoán Ký Quỹ trong phạm vi Hạn Mức Tài Trợ và theo Tỷ Lệ Cho Vay do KBSV quy định tại từng thời điểm.

2.3 Trong trường hợp (vì bất cứ lý do gì) Khách Hàng giao dịch mà (i) Tổng Dư Nợ Vay vượt Hạn Mức Tài Trợ hoặc (ii) vượt quá Tỷ Lệ Cho Vay hoặc (iii) vượt quá Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi thì Khách Hàng phải thanh toán phần vượt ngay trong ngày.

2.4 Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và các tỷ lệ giao dịch ký quỹ, gồm Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Tỷ Lệ Xử Lý do KBSV quyết định trong từng thời kỳ và công bố tại sàn giao dịch và/hoặc website của KBSV hoặc phương tiện khác. KBSV có quyền đơn phương thay đổi Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và/hoặc bất kỳ tỷ lệ nào trong số các tỷ lệ giao dịch ký quỹ nói trên vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi này ngay khi thông báo.

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, KBSV được quyền bổ sung hoặc thay đổi các công thức được quy định trong Hợp Đồng bao gồm công thức xác định giá trị tài sản bảo đảm, công thức xác định Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt), công thức xác định số tiền ký quỹ bổ sung, giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung và các công thức khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này (nếu có) nếu thấy cần thiết hoặc để phù hợp với quy định của pháp luật mà không cần có sự chấp thuận từ Khách Hàng.

2.5 Bất kể các quy định nào khác trong Hợp Đồng này và Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường, KBSV có toàn quyền thay đổi, bổ sung điều kiện cho vay, thay đổi, giới hạn hoặc hủy bỏ việc cấp tín dụng theo Hợp Đồng này khi KBSV thấy cần thiết mà không cần thông báo hoặc cần có sự chấp thuận từ Khách Hàng, và không quy định nào trong Hợp Đồng này được hiểu là KBSV có nghĩa vụ phải cấp, hoặc tiếp tục cấp tín dụng cho Khách Hàng để thực hiện Giao Dịch Ký Quỹ.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN LỆNH GIAO DỊCH KÝ QUỸ

3.1 Điều kiện:

a) Khi mở TKGDKQ, Khách Hàng phải nộp vào TKGDKQ một khoản tiền ký quỹ (hoặc tương đương bằng Chứng Khoán Ký Quỹ) theo mức do KBSV quy định trong từng thời kỳ.

b) Khi đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ, Khách Hàng phải đảm bảo (i) Tổng Dư Nợ Vay trong TKGDKQ không vượt quá Hạn Mức Tài Trợ, và (ii) Tỷ Lệ Ký Quỹ không thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, và (iii) chứng khoán mà Khách Hàng đặt lệnh mua nằm trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ do KBSV công bố trong từng thời kỳ.

c) KBSV có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng mà không cần giải thích lý do.

3.2 Phương thức giải ngân Khoản Vay

a) Việc Khách Hàng đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ trên TKGDKQ nếu không đủ tiền khả dụng để thanh toán cho các chi phí phát sinh đồng nghĩa với việc Khách Hàng đề nghị KBSV cho Khách Hàng vay một Khoản Vay để giao dịch ký quỹ. Căn cứ các tỷ lệ nợ và tài sản trên TKGDKQ của Khách Hàng và nguồn vốn của KBSV, KBSV có thể cho Khách Hàng vay một hoặc nhiều lần;

b) Khi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp, KBSV sẽ tự động giải ngân Khoản Vay vào TKGDKQ của Khách Hàng. Ngày giải ngân được xác định là ngày lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp;

c) Khách Hàng đồng ý nhận nợ đối với Các Khoản Vay mà KBSV đã giải ngân theo lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng mà không cần thêm bất kỳ sự xác nhận nào khác. Khoản Vay của Khách Hàng sẽ được KBSV ghi nhận và thông báo cho Khách Hàng khi có yêu cầu;

d) Mỗi lệnh yêu cầu giải ngân, khi được KBSV chấp thuận, là một Khoản Vay riêng biệt và do vậy, các quy định về thời hạn vay, trả nợ, lãi suất và các điều khoản cho vay khác sẽ áp dụng cho từng Khoản Vay một cách riêng biệt.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN CHO VAY VÀ TRẢ NỢ VAY

4.1 Thời hạn cho vay của mỗi Khoản Vay được áp dụng theo quy định của KBSV theo từng thời kỳ. KBSV sẽ công khai thời hạn này tại sàn giao dịch của KBSV và/hoặc website của KBSV và/hoặc phương tiện khác. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản Vay mới phát sinh kể từ khi KBSV áp dụng thời hạn mới về cho vay giao dịch ký quỹ. Thời hạn cho vay có thể được tự động gia hạn theo quyết định của KBSV trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật (Khách Hàng đương nhiên đồng ý với các gia hạn đó mà không cần có bất kỳ văn bản nào). Giá trị Khoản Vay khi gia hạn sẽ được tính lại bao gồm cả tiền lãi, phí của Khoản Vay theo quy của KBSV theo từng thời kỳ.

4.2 Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách Hàng đồng ý trả cho KBSV tất cả các khoản nợ, gồm tiền nợ gốc, nợ lãi ngay khi Khách Hàng có tiền trong TKGDKQ hoặc tiền bán chứng khoán chờ về TKGDKQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDKQ của Khách Hàng và theo quy định về việc trả nợ của KBSV trong từng thời kỳ.

4.3 Vào ngày hết thời hạn ("**Ngày Đáo Hạn**") của mỗi Khoản Vay, Khách Hàng có trách nhiệm trả KBSV toàn bộ Khoản Vay, tiền lãi và bất kỳ chi phí phát sinh nào.

4.4 Nếu vào Ngày Đáo Hạn của một Khoản Vay mà Khách Hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, KBSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) khấu trừ bất kỳ số tiền nào trên TKGDKQ và/hoặc xử lý các tài sản bảo đảm trên TKGDKQ và các tài sản bảo đảm khác của Khách Hàng để thu hồi khoản nợ đó.

4.5 Trong trường hợp Khách Hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày Đáo Hạn, Khoản Vay đến hạn, tiền lãi vay và các chi phí phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

4.6 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán, và tại đây đồng ý ủy quyền cho KBSV trích từ TKGDKQ của Khách Hàng bất kỳ khoản tiền nào để thanh toán cho các khoản phải trả, phí giao dịch, phí môi giới, thuế thu nhập, các khoản thuế khác, phí, lệ phí, chi phí khác liên quan đến TKGDKQ và giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ thực hiện theo lệnh của Khách Hàng, các chi phí liên quan đến việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm. Các khoản phí dịch vụ của KBSV thực hiện theo biểu phí do KBSV công bố trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 5. LÃI SUẤT CHO VAY

5.1 Lãi suất cho vay áp dụng cho các Khoản Vay là mức lãi suất do KBSV quy định trong từng thời kỳ. KBSV sẽ thông báo công khai mức lãi suất này tại sàn giao dịch của KBSV và/hoặc website của KBSV và/hoặc phương tiện khác. KBSV có toàn quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của KBSV.

5.2 Lãi suất quá hạn áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ tại cùng thời điểm hoặc theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật.

5.3 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản Vay giao dịch ký quỹ của Khách Hàng với một năm là 360 ngày. Công thức cụ thể như sau:
Tiền lãi vay = Giá trị Khoản Vay * lãi suất năm * số ngày vay thực tế/360.

5.4 Tiền lãi vay và lãi quá hạn sẽ được thanh toán theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 6. TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ TỶ LỆ KÝ QUỸ

6.1 Khách Hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán có trong TKGDKQ, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về TKGDKQ và các quyền liên quan đến chứng khoán này để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ các Khoản Vay và bất kỳ khoản nợ/nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác của Khách Hàng đối với KBSV. Khách Hàng có thể được phép bổ sung các tài sản khác làm tài sản bảo đảm tùy theo chính sách của KBSV trong từng thời kỳ. Khách Hàng không được phép rút ra, chuyển, chuyển nhượng, tặng cho hay sử dụng làm tài sản bảo đảm bất kỳ số tiền, chứng khoán, tài sản nào trong TKGDKQ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách Hàng với bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được quy định khác một cách rõ ràng trong Hợp Đồng hoặc được sự đồng ý của KBSV. KBSV có quyền định giá lại giá trị tài sản bảo đảm của Khách Hàng khi KBSV thấy cần thiết, và Khách Hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào.

6.2 Khách Hàng chỉ được rút tiền trên TKGDKQ khi: (i) nếu sau khi rút tiền mà Tỷ Lệ Ký Quỹ lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn và (ii) phù hợp với chính sách của KBSV và quy định của pháp luật. Chính sách rút tiền được KBSV quy định trong từng thời kỳ.

6.3 Các Bên đồng ý rằng, vì mục đích tính toán các tỷ lệ an toàn cho vay theo Hợp Đồng này, Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi của Khách Hàng được xác định theo công thức sau:

Giá Trị Tài Sản Đảm Bảo Quy Đổi = $\sum$ (Số lượng Chứng Khoán KýQuỹ*Giá Căn Cứ*Tỷ Lệ Cho Vay)

\+ Quyền chứng khoán phát sinh được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳ của KBSV)
\+ Giá trị các tài sản bảo đảm khác (nếu có) (được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳcủa KBSV)

6.4 Khách Hàng phải đảm bảo luôn duy trì Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi trong TKGDKQ sao cho Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ của Khách Hàng luôn lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này.

Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt) được tính theo công thức sau: $Rtt = \frac{\text{(Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi)}}{\text{(Tổng Dư Nợ Vay-Tiền-Tiền bán chứng khoán chờ về)}}$

6.5 Khách Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho KBSV quản lý toàn bộ tiền, Chứng Khoán Ký Quỹ và các tài sản khác trên TKGDKQ và ủy quyền cho KBSV bán hoặc định đoạt bằng cách khác một phần hoặc toàn bộ các tài sản này trong các trường hợp thỏa thuận tại Hợp Đồng này và/hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. LỆNH GỌI KÝ QUỸ BỔ SUNG

7.1 Nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt) trên TKGDKQ của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm (bằng tiền hoặc Chứng Khoán Ký Quỹ) để đưa Tỷ Lệ Ký Quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì.

7.2 Trong trường hợp nêu tại Điều 7.1 trên đây, KBSV sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách Hàng theo một trong các phương thức liên hệ sau đây: Gọi điện thoại, hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do KBSV quyết định. Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm theo đúng yêu cầu của KBSV trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ khi Khách Hàng nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ KBSV.

7.3 Lệnh gọi ký quỹ bổ sung của KBSV được xem là đã được gửi tới Khách Hàng và Khách Hàng đã nhận được lệnh đó khi một trong các phương thức sau được thực hiện:

a) hai ngày sau ngày KBSV gửi đi theo biên lai ghi nhận của bên chuyển phát (nếu gửi bằng bưu điện, dịch vụ chuyển phát); hoặc
b) vào thời điểm Hệ Thống của KBSV ghi nhận cuộc gọi mà KBSV gọi cho Khách Hàng (dù có kết nối được hay không) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua điện thoại); hoặc
c) vào thời điểm e-mail gửi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của KBSV) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua e-mail); hoặc
d) vào thời điểm tin nhắn được gửi đi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của KBSV) (nếu sử dụng phương thức liên hệ bằng tin nhắn).

7.4 Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ hoặc (iii) tài sản khác được phép sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định của KBSV tại thời điểm bổ sung tuân thủ theo quy định pháp luật. Giá trị tài sản bảo đảm bổ sung được tính theo công thức sau:

a) trường hợp bổ sung bằng tiền:
*Số tiền ký quỹ bổ sung= Tổng Dư Nợ Vay - tiền mặt có trong TKGDKQ - Tiền bán chứng khoán chờ về - (Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi * Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn/Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì)*
b) Trường hợp bổ sung bằng Chứng Khoán Ký Quỹ:
*Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung= [(Tổng Dư Nợ Vay – tiền mặt có trong TKGDKQ – tiền bán chứng khoán chờ về) * Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì/ Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn] – Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi.*
*Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung = Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung / (Giá Căn Cứ * Tỷ Lệ Cho Vay).*
c) Trường hợp bổ sung bằng tài sản khác:
Theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 8. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

8.1 Nếu Khách Hàng không bổ sung đầy đủ tài sản bảo đảm theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung của KBSV trong thời hạn quy định, hoặc bất kỳ khi nào mà Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ của Khách Hàng xuống dưới Tỷ Lệ Xử Lý (kể cả trường hợp chưa hết thời hạn để bổ sung tài sản bảo đảm nêu ở Điều 7), hoặc bất kỳ Khoản Vay nào đến hạn mà Khách Hàng không trả nợ đầy đủ và không được gia hạn thì KBSV có toàn quyền quyết định bán một

phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của Khách Hàng để thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản phí/chi phí khác theo cách thức của KBSV quy định. KBSV có quyền đặt ngay giá sàn hoặc bất kỳ giá nào để ưu tiên việc bán được chứng khoán. Việc toàn quyền bán tài sản bảo đảm được hiểu bao gồm cả việc sửa, hủy lệnh đặt bán do KBSV hoặc chính Khách Hàng đã đặt nhằm ưu tiên việc bán được chứng khoán.

8.2 Việc bán giải chấp tài sản bảo đảm do KBSV toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách Hàng có nhận được thông báo bán tài sản bảo đảm hay không. KBSV có trách nhiệm gửi cho Khách Hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản bảo đảm khi Khách Hàng có yêu cầu.

8.3 Khách Hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán tài sản bảo đảm mà tổng số tiền có trên TKGDKQ của Khách Hàng không đủ trả hết nợ cho KBSV thì KBSV có toàn quyền áp dụng các quy định/biện pháp sau đây:

a) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán Thông Thường và Tài khoản (tiểu khoản) giao dịch chứng khoán khác của Khách Hàng để thu hồi nợ; và/hoặc

b) Yêu cầu phong toả và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ KBSV; và/hoặc

c) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách Hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ KBSV; và/hoặc

d) Định đoạt các tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách Hàng nợ KBSV.

8.4 Khách Hàng đồng ý rằng: (i) KBSV có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của KBSV mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách Hàng miễn rằng KBSV có chứng cứ về việc Khách Hàng chưa trả hết nợ cho KBSV.

8.5 Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan, sẽ được thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng với KBSV theo thứ tự như sau: thuế, phí dịch vụ, lãi quá hạn, lãi trong hạn, các khoản phải trả/phạt/bồi thường thiệt hại khác (nếu có), nợ gốc. Nếu sau khi KBSV xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không thanh toán đủ các khoản nợ của Khách Hàng đối với KBSV, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán ngay lập tức phần nợ còn thiếu cho KBSV.

8.6 Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán bán là đối tượng phải công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật Việt Nam

ĐIỀU 9. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

Bên vi phạm Hợp Đồng gây thiệt hại cho bên kia có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

10.1 KBSV sẽ thông báo cho Khách Hàng trong trường hợp Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng, cần bổ sung tài sản bảo đảm, chấm dứt/tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ hoặc các thay đổi liên quan đến các điều kiện giao dịch ký quỹ quy định tại Hợp Đồng.

10.2 Trừ khi được quy định khác trong Hợp Đồng này, các thông báo của KBSV cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này được thực hiện bằng phương thức quy định tại Hợp đồng Mở TKGDCK Thông Thường.

10.3 Khách Hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp Đồng này. Việc Khách Hàng không nhận được thông báo của KBSV không phải là lý do để KBSV phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách Hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng.

10.4 Các thông báo của Khách Hàng gửi cho KBSV được thực hiện bằng hình thức chuyển tận nơi hoặc gửi thư bảo đảm cho KBSV (gửi tới: Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam theo địa chỉ ghi trên trang đầu của Hợp Đồng này hoặc địa chỉ khác do KBSV thông báo cho Khách Hàng).

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

11.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp Đồng này có thời hạn 01 năm kể từ ngày ký, và được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 01 năm nếu một Bên không có thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn Hợp Đồng gửi cho Bên kia năm (5) ngày làm việc trước ngày hết hạn.

11.2 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Khách Hàng có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng gửi cho KBSV trước năm (5) ngày làm việc và với điều kiện Khách Hàng đã hoàn tất các nghĩa vụ dư nợ, phí, thuế đối với KBSV;

b) Khách Hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án hình sự; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản. Trong trường hợp này, KBSV được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản ký quỹ

c) Hợp Đồng không thể được tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của một sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được; hoặc

d) KBSV bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.

11.3 KBSV có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã gửi thông báo cho Khách Hàng với hiệu lực ngay lập tức trong trường hợp:

a) Khách Hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này, các quy định của KBSV, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và pháp luật về giao dịch chứng khoán;

b) Khách Hàng ở trong tình trạng tài chính mà, theo nhận định của KBSV, có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện và tuân thủ Hợp Đồng này;

c) Khách Hàng không đáp ứng các yêu cầu về an toàn tài sản theo quy định tại Hợp Đồng này;

d) KBSV ngừng cung cấp dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán.

11.4 Không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của KBSV, khi Hợp Đồng chấm dứt, mọi Khoản Vay, các nghĩa vụ, trách nhiệm, khoản phải trả của Khách Hàng đối với KBSV sẽ tự động đến hạn thanh toán, và KBSV hoặc bên được KBSV ủy quyền, có quyền tiến hành các công việc sau:

a) Dùng tiền, Chứng Khoán Ký Quỹ và tài sản khác trong TKGDKQ, Tài Khoản GDCK Thông Thường và Tài khoản (tiểu khoản) giao dịch chứng khoán khác để thực hiện mọi nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách Hàng theo Hợp Đồng này;

b) Đóng TKGDKQ; và

c) Thanh lý Hợp Đồng với Khách Hàng theo quy định của KBSV.

ĐIỀU 12. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA KHÁCH HÀNG

Khách Hàng tại đây cam kết và đảm bảo rằng:

a) Khách Hàng đã được KBSV giải thích rõ, đã hiểu và chấp nhận về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ.

b) Khách Hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này, các quy định liên quan của KBSV, Sở Giao Dịch Chứng Khoán cũng như của pháp luật liên quan đến giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ.

c) Khách Hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Tài sản bảo đảm nêu tại Hợp Đồng này thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách Hàng; Khách Hàng chỉ dùng tài sản này để thế chấp/ bảo đảm cho duy nhất nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này với KBSV.

e) Khách Hàng không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV.

f) Không gửi các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch chứng khoán vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền và/hoặc các quy định của KBSV ban hành từng thời điểm.

g) Khách Hàng đồng ý rằng KBSV không chịu trách nhiệm đối với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng phải gánh chịu liên quan đến các giao dịch ký quỹ do Khách Hàng/người được ủy quyền của Khách Hàng thực hiện.

h) Khách Hàng đồng ý rằng KBSV được, theo toàn quyền quyết định của KBSV, chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả bên mua nợ) và cung cấp các thông tin của Khách Hàng, TKGDKQ và Hợp Đồng này cho luật sư, nhà tư vấn, bên mua nợ, đại diện thu hồi nợ ... (nếu có) của KBSV.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

13.1 Các nội dung khác không được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường, các quy định của KBSV, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và pháp luật. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường và Hợp Đồng này về cùng một vấn đề thì các nội dung của Hợp Đồng này được ưu tiên áp dụng.

13.2 Bằng Hợp Đồng này, Khách Hàng ủy quyền không hủy ngang cho KBSV thực hiện các công việc mà theo yêu cầu của pháp luật phải có ủy quyền của Khách Hàng để KBSV có thể thực hiện được các quyền của mình theo Hợp Đồng này.

13.3 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.